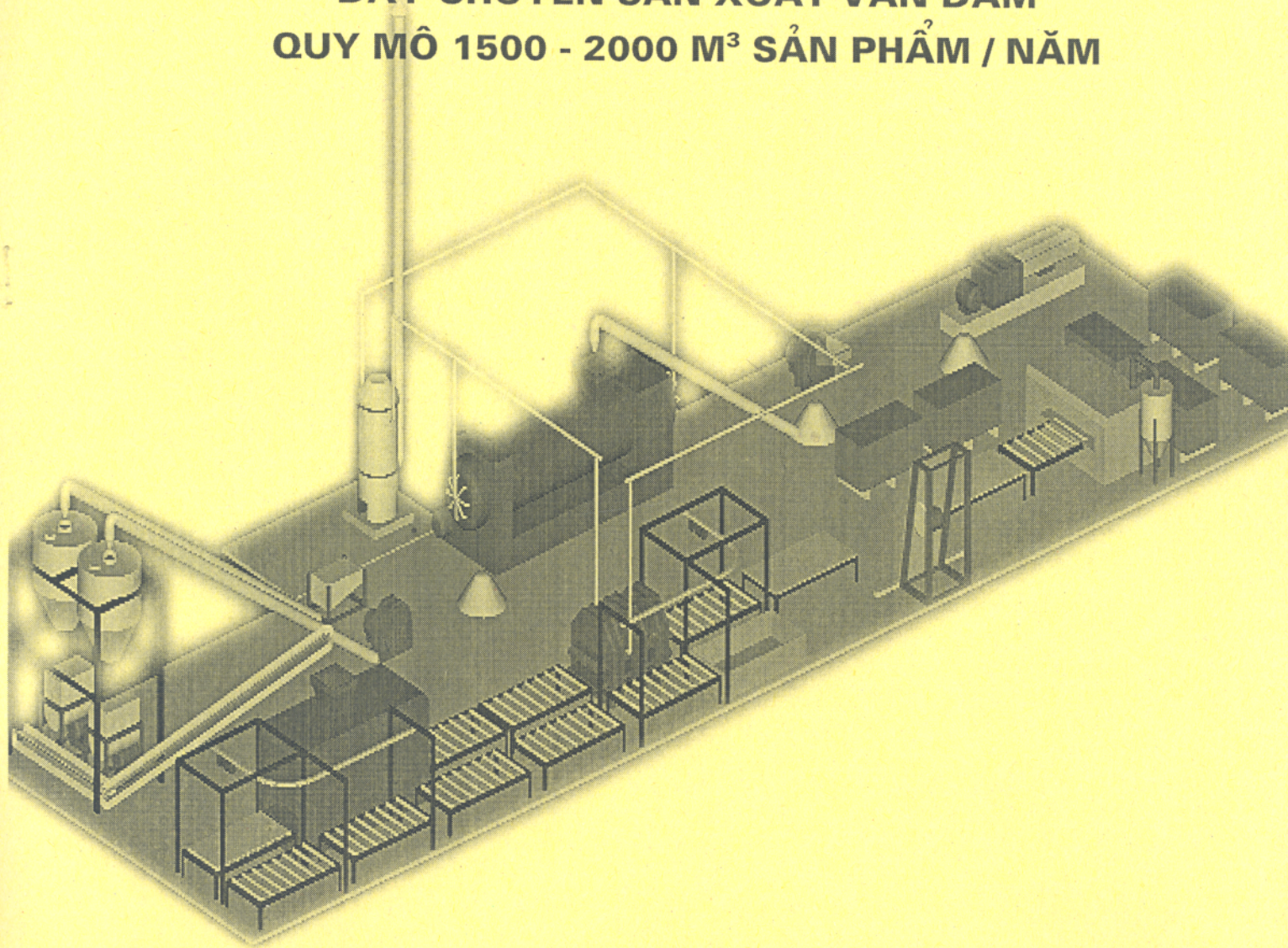




CHƯƠNG TRÌNH KC.07
ĐỀ TÀI KC.07.10

Chủ trì đề tài: TS. Nguyễn Đình Tư
Trường Đại học Lâm nghiệp - Xuân Mai - Chương Mỹ - Hà Tây
TEL: 034.840534 FAX: 034.840063

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VÁN DẪM
QUY MÔ 1500 - 2000 M³ SẢN PHẨM / NĂM

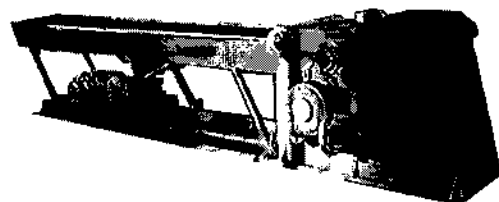


DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VÁN DẪM

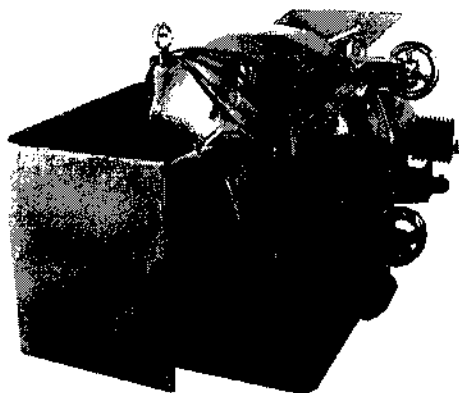
- Công suất : 1500 - 2000 m³/năm
- Loại ván dăm : 3 lớp
- Nguyên liệu : Phế liệu gỗ, gỗ tận dụng, gỗ rừng trồng.
- Giá bán : 2.400.000.000 VNĐ

1. Máy băm dăm thô: 180.000.000 VNĐ

Thông số	Chỉ số
Dạng trục, nạp thủ công	
Chiều dày mảnh, mm	0.1 - 0.5
Loại nguyên liệu	Gỗ nguyên, đầu mẩu
Công suất động cơ, Kw	30



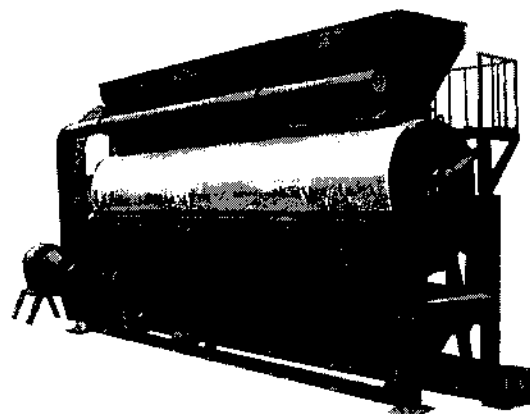
2. Máy băm dăm tinh : 120.000.000 VNĐ



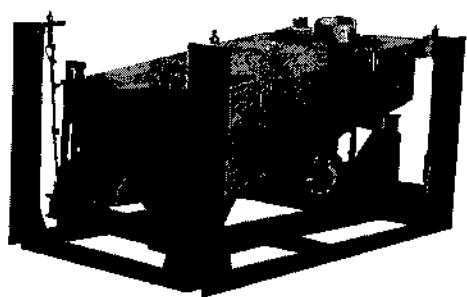
Thông số	Chỉ số
Kích thước dăm, mm x mm	(0.3-0.5) x (18-30)
Loại nguyên liệu	Mảnh từ máy băm dăm thô
Công suất động cơ, Kw	30

3. Máy sấy dăm : 120.000.000 VNĐ

Thông số	Chỉ số
Kiểu trống quay, gián đoạn, gia nhiệt hơi quá nhiệt	
Thể tích dăm sấy, Kg/m ³	200
Nạp gỗ : vít tải	
Độ ẩm ban đầu của dăm, %	< 70
Độ ẩm dăm sau sấy, %	3-5
Công suất động cơ, Kw	10.5



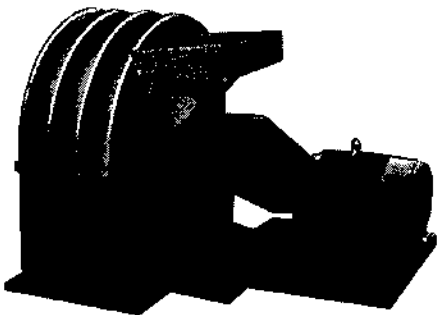
4. Máy sàng dăm : 50.000.000 VNĐ



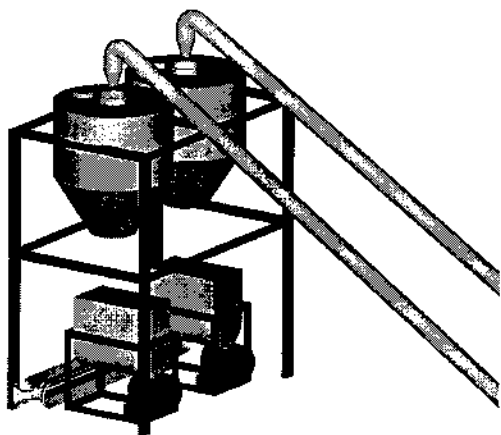
Thông số	Chỉ số
Loại sàng bằng	
Số lưới sàng	2
Năng suất , Kg/h	:200
Công suất động cơ, Kw	4.5

5. Máy nghiền dăm: 75.000.000 VNĐ

Thông số	Chỉ số
Dạng nghiền	Kiểu búa
Chiều dày dăm, mm	0.1-0.5
Công suất động cơ, Kw	30



6. Hệ thống si lô chứa, định lượng và trộn keo: 400.000.000 VNĐ



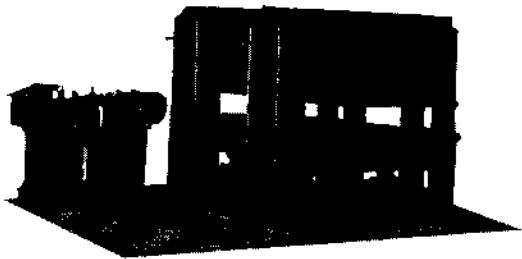
Thông số	Chỉ số
Số silo	2
Kiểu định lượng	Thể tích
Số máy trộn	2
Kiểu phun keo	Chảy tràn
Vật liệu làm vỏ, trục	Thép không rỉ
Tốc độ trục trộn, vòng/phút	1450
Công suất động cơ, HP	10.5

7. Hệ thống rải thảm khí động học: 500.000.000 VNĐ

Thông số	Chỉ số
Kích thước phòng tạo hình, mm	>5500 x 1270
Độ dài tạo hình, mm	> 4500
Tốc độ rải thảm, m/phút	1-18
Độ rộng tạo hình, mm	1270
Tốc độ vận chuyển băng tải, m/phút	110
Công suất động cơ thủy lực, HP	3



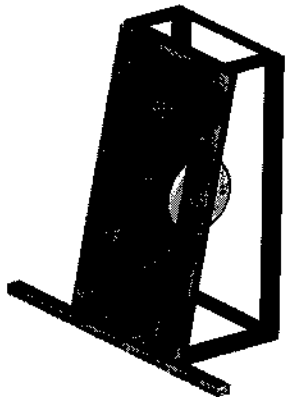
8. Máy ép nhiệt: 420.000.000 VNĐ

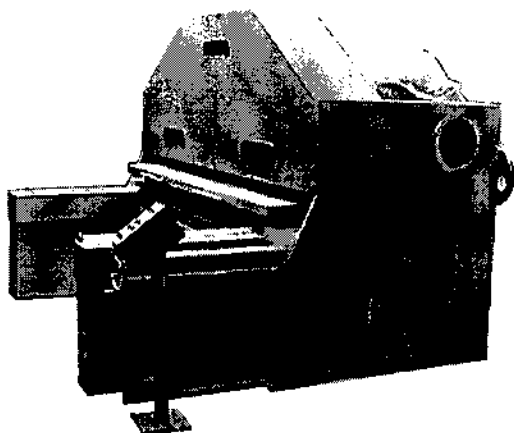


Thông số	Chỉ số
Loại gián đoạn, hướng nạp dọc	
Kiểu gia nhiệt	Hơi quá nhiệt
Nạp phôi và dỡ ván	Bằng tời
Chiều rộng x dài bàn ép, mm	1400 x 2500
Số khoang ép	1
Chênh lệch nhiệt 2 bàn ép, °C	± 5
Áp lực ép max, KG/cm2	25
Số xi lanh thủy lực	4

9. Máy rọc cạnh ván: 65.000.000 VNĐ

Thông số	Chỉ số
Kiểu thẳng đứng	
Chiều dài sản phẩm gia công, mm	2440
Chiều dài sản phẩm gia công, mm	1220
Số lưỡi cưa	1
Công suất động cơ, Kw	4.5



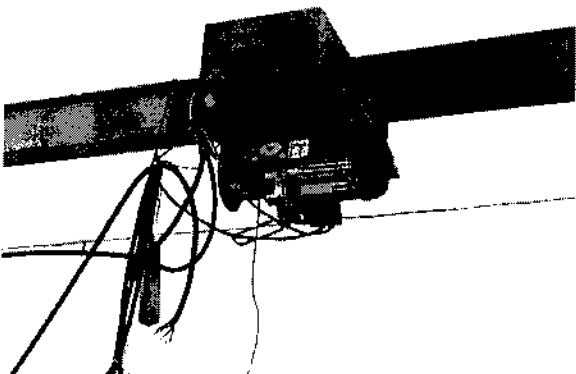


đánh nhãn ván dăm : 120.000.000 VNĐ

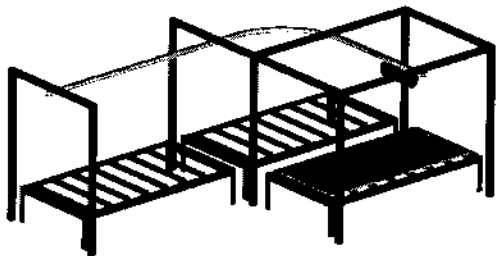
Thông số	Chỉ số
Kiểu đánh nhãn	Bằng
Chiều dài gia công max, mm	2440
Chiều rộng gia công max, mm	1220
Bàn đẩy cơ giới	2
Công suất động cơ, Kw	4.5

11. Hệ thống thu hồi tấm đáy: 70.000.000 VNĐ

Thông số	Chỉ số
Chiều dài	Tuỳ ý
Dạng vận chuyển	Con lăn
Hệ thống làm mát tấm đáy	Nước
Nạp và thu hồi tấm đáy nóng	Pa lăng
Công suất động cơ , Kw	3.0



12. Hệ thống vận chuyển: 130.000.000 VNĐ



Thông số	Chỉ số
Loại vận chuyển : Vít tải và băng tải	
Chiều dài băng tải, mm	Theo công nghệ

13. Hệ thống cấp nhiệt: 150.000.000 VNĐ

Thông số	Chỉ số
Kiểu nổi hơi	Đứng
Công suất lò, kg.h	500
Áp suất làm việc, kg/cm ²	12
Van, cắt	ý, Hàn quốc
Thiết bị lọc nước tĩnh điện	

